Công ty cổ phần Yokowo

Hướng dẫn mua hàng CSR

Phiên bản 1.0

KÍNH GỬI QUÝ ĐỐI TÁC KINH DOANH

Công ty cổ phần Yokowo và các công ty trong cùng tập đoàn (sau đây gọi chung là “Công ty chúng tôi”) dựa trên Chính sách cơ bản về phát triển bền vững và Hướng dẫn hành động về phát triển bền vững của công ty, chúng tôi đã tổng hợp các tiêu chuẩn về hành vi và hoạt động mà chúng tôi mong muốn các đối tác kinh doanh thực hiện và tuân thủ dưới dạng “Bộ quy tắc ứng xử với các đối tác kinh doanh”.

“Bộ quy tắc ứng xử với các đối tác kinh doanh” này được xây dựng dựa trên tham chiếu từ Bộ quy tắc ứng xử RBA, JEITA, v.v., nhằm hướng tới việc nâng cao hơn nữa giá trị doanh nghiệp của công ty chúng tôi và các đối tác kinh doanh, đồng thời đáp ứng sự tin tưởng của các bên liên quan hơn trước đây.

Hướng dẫn mua hàng CSR này nhằm mục đích giúp các đối tác kinh doanh của chúng tôi hiểu rõ hơn về “Quy tắc ứng xử với các đối tác kinh doanh” của công ty chúng tôi, đồng thời giải thích các nội dung trong quy tắc ứng xử với các đối tác kinh doanh kèm theo các biện pháp, hoạt động thực hiện.

Thông qua Hướng dẫn mua hàng CSR này, chúng tôi mong muốn công ty chúng tôi và tất cả các đối tác kinh doanh cùng có chung nhận thức về các hoạt động CSR (Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp) của công ty chúng tôi, và bằng cách cống hiến vào sự phát triển của một xã hội bền vững, chúng tôi hy vọng sẽ xây dựng được mối quan hệ mà trong tương lai cả hai bên sẽ tiếp tục nhận được sự ủng hộ từ xã hội, vì vậy rất mong tiếp tục nhận được sự thấu hiểu và hợp tác của quý vị.

Ngày 10 tháng 6 năm 2025
Công ty cổ phần Yokowo - Phòng mua hàng trụ sở chính
〒101-0041
1-25 Kanda Sudachō, quận Chiyoda, Tokyo
Tầng 14, Tòa nhà JR Kanda Manseibashi

PHƯƠNG CHÂM MUA HÀNG CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN YOKOWO

Công ty cổ phần Yokowo đang triển khai hoạt động mua hàng trên phạm vi toàn cầu dựa trên "Phương châm mua hàng" dưới đây, dựa trên hệ thống triết lý doanh nghiệp đã được xác định là "Hệ thống triết lý doanh nghiệp: Ý nghĩa tồn tại (Purpose), Tầm nhìn (Vision) và Giá trị (Values)".

◆Cùng tồn tại và cùng thịnh vượng với các đối tác kinh doanh
Xây dựng mối quan hệ tin cậy lâu dài với các đối tác kinh doanh và thiết lập quan hệ hợp tác cùng nhau nâng cao giá trị.
Thu mua từ đa dạng hóa các đối tác kinh doanh, tạo ra giá trị gia tăng và cống hiến cho xã hội.

◆Đối tác công bằng và bình đẳng
Đánh giá tổng hợp dựa trên chất lượng, giá cả, thời hạn giao hàng, dịch vụ, năng lực kỹ thuật, CSR, v.v., và lựa chọn đối tác kinh doanh một cách minh bạch.
Cung cấp cơ hội tham gia công bằng và bình đẳng bất kể trong nước hay quốc tế, hoặc quy mô kinh doanh.

◆Hoạt động hướng tới CSR
Tôn trọng "Phương châm cơ bản về phát triển bền vững và Hướng dẫn hành động về phát triển bền vững của Yokowo", thúc đẩy các hoạt động mua hàng có xem xét đến việc tôn trọng nhân quyền và bảo vệ môi trường toàn cầu, v.v.
Hợp tác với các đối tác kinh doanh để nỗ lực thực hiện các hoạt động CSR như đạo đức doanh nghiệp và tuân thủ pháp luật, v.v.

CẤU TRÚC CỦA HƯỚNG DẪN MUA HÀNG CSR

“Bộ quy tắc ứng xử với các đối tác kinh doanh” của chúng tôi được trình bày chi tiết với các biện pháp cụ thể nhằm giúp quý vị hiểu sâu hơn.

Kính đề nghị các đối tác kinh doanh cũng thực hiện các biện pháp tương tự.

MỤC LỤC

1．Tuân thủ pháp luật và tôn trọng chuẩn mực quốc tế 8

2．Lao động 8

(2-1) Loại bỏ mọi hình thức lao động cưỡng bức 8
(2-2) Cấm lao động trẻ em, quan tâm tới lao động chưa thành niên 9
(2-3) Quan tâm tới thời gian lao động 9
(2-4) Tiền lương và phụ cấp phù hợp 10
(2-5) Cấm phân biệt đối xử và quấy rối / Đối xử nhân đạo 10
(2-6) Quyền tự do hiệp hội và thương lượng tập thể 11

3．An toàn vệ sinh 11

(3-1) Giấy phép an toàn vệ sinh và báo cáo 12
(3-2) An toàn và vệ sinh lao động 12
(3-3) Chuẩn bị cho tình huống khẩn cấp 13
(3-4) Tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp 14
(3-5) Vệ sinh công nghiệp 14
(3-6) Cân nhắc với công việc có gánh nặng thể chất 15
(3-7) Đối sách an toàn với máy móc thiết bị 15
(3-8) An toàn vệ sinh của cơ sở hạ tầng 16
(3-9) Giao tiếp về an toàn vệ sinh 16

4．Môi trường 17

(4-1) Giấy phép môi trường và báo cáo 17
(4-2) Phòng chống ô nhiễm và bảo tồn tài nguyên 18
(4-3) Quản lý chất độc hại 18
(4-4) Quản lý chất thải 19
(4-5) Phát thải vào không khí 19
(4-6) Quản lý các chất bị hạn chế sử dụng 19
(4-7) Quản lý nước 20
(4-8) Tiêu thụ năng lượng và giảm phát thải khí nhà kính 20
(4-9) Bảo tồn đa dạng sinh học 21

5．Đạo đức kinh doanh 21

(5-1) Phòng chống tham nhũng 21
(5-2) Cấm trao và nhận lợi ích không phù hợp 21
(5-3) Công bố thông tin thích hợp 22
(5-4) Tôn trọng tài sản trí tuệ 22
(5-5) Thực hiện kinh doanh công bằng 22
(5-6) Bảo vệ người tố giác 23
(5-7) Mua hàng khoáng sản có trách nhiệm 23
(5-8) Quản lý xuất nhập khẩu hợp lý 24
(5-9) Cắt đứt quan hệ với các thế lực chống xã hội 24

6. Chất lượng và tính an toàn 24

(6-1) Đảm bảo tính an toàn của sản phẩm 24
(6-2) Quản lý chất lượng 25
(6-3) Cung cấp thông tin chính xác về sản phẩm và dịch vụ 25

7. An ninh thông tin 26

(7-1) Phòng thủ trước các cuộc tấn công mạng 26
(7-2) Bảo vệ thông tin cá nhân 26
(7-3) Phòng chống rò rỉ thông tin mật 26

8. Kế hoạch duy trì hoạt động kinh doanh 27

(8-1) Xây dựng và chuẩn bị kế hoạch duy trì hoạt động 27

9. Cống hiến xã hội 27

(9-1) Cống hiến cho xã hội và địa phương 27

10. Hệ thống quản lý 28

(10-1) Cam kết của doanh nghiệp 28
(10-2) Trách nhiệm giải trình của người quản lý 28
(10-3) Các yêu cầu theo quy định pháp luật và yêu cầu của khách hàng 29
(10-4) Đánh giá rủi ro và quản lý rủi ro 29
(10-5) Mục tiêu cải tiến 29
(10-6) Giáo dục và đào tạo 29
(10-7) Thúc đẩy giao tiếp 30
(10-8) Hệ thống tố giác nội bộ 30
(10-9) Đánh giá 30

(10-10) Quy trình xử trí khắc phục 31
(10-11) Văn bản hóa và ghi chép 31
(10-12) Trách nhiệm đối với nhà cung cấp 31

1． Tuân thủ pháp luật và tôn trọng chuẩn mực quốc tế

Doanh nghiệp không những phải tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành của quốc gia mình và của quốc gia/khu vực nơi tiến hành hoạt động kinh doanh, mà còn phải tôn trọng các chuẩn mực ứng xử quốc tế.

2． Lao động

Doanh nghiệp phải tôn trọng và bảo vệ quyền con người của người lao động, đối xử với họ bằng sự tôn trọng và phẩm giá để được cộng đồng quốc tế thấu hiểu và công nhận. Quy định này áp dụng đối với tất cả người lao động, bao gồm lao động thời vụ, người lao động nhập cư, sinh viên, nhân viên hợp đồng, người lao động được tuyển dụng trực tiếp và người lao động theo các hình thức làm việc khác.

(2-1) Loại bỏ mọi hình thức lao động cưỡng bức

Doanh nghiệp không được sử dụng lao động cưỡng bức, lao động bị ràng buộc (bao gồm ràng buộc do nợ nần), lao động bị giam giữ, lao động tù nhân không tự nguyện hoặc bị bóc lột, lao động nô lệ hoặc lao động do buôn bán người. Điều này bao gồm các hành vi di chuyển, che giấu, tuyển dụng, vận chuyển hoặc tiếp nhận con người bằng cách đe dọa, ép buộc, cưỡng ép, bắt cóc hoặc lừa đảo nhằm mục đích lao động hoặc cung cấp dịch vụ.

<Biện pháp thực hiện>

◎ Không sử dụng lao động cưỡng bức, lao động bị ràng buộc (bao gồm ràng buộc do nợ nần), lao động bị giam giữ, lao động tù nhân không tự nguyện hoặc bị bóc lột, lao động nô lệ hoặc lao động do buôn bán người.

◎ Không áp đặt các hạn chế bất hợp lý đối với việc ra vào nơi làm việc hoặc ký túc xá.

◎ Trước khi ký kết hợp đồng chính thức (đối với lao động nước ngoài là thời điểm trước khi rời khỏi nước mình), phải thông báo cho người lao động về điều kiện làm việc bằng văn bản được lập bằng tiếng mẹ đẻ hoặc ngôn ngữ mà họ có thể hiểu được, đồng thời ký kết hợp đồng lao động.

◎ Không thay đổi các điều khoản đã ký kết tại quốc gia người lao động xuất thân thành những điều kiện bất lợi hơn tại quốc gia người lao động tới làm việc.

◎ Tôn trọng quyền tự do nghỉ việc của người lao động.

◎ Doanh nghiệp, công ty phái cử lao động và các đơn vị môi giới nhân lực không được giữ các giấy tờ tùy thân do cơ quan nhà nước cấp như căn cước công dân, hộ chiếu hoặc hồ sơ nhập cư của người lao động.

◎ Bảo quản và lưu trữ thích hợp thông tin của người lao động đã nghỉ việc.

◎ Đối với ký túc xá do doanh nghiệp cung cấp, phải trang bị thiết bị hoặc nơi cất giữ tài sản cá nhân và đồ vật có giá trị cho người lao động.

◎ Doanh nghiệp, công ty phái cử lao động và đơn vị môi giới nhân lực không được thu phí môi giới việc làm từ người lao động. Nếu lỡ như phát hiện rõ ràng người lao động đã phải trả các khoản phí này, cần hoàn trả ngay.

◎ Doanh nghiệp sẽ yêu cầu và xác nhận rằng các công ty phái cử lao động và đơn vị môi giới nhân lực cũng đáp ứng các hạng mục nêu trên.

(2-2) Cấm lao động trẻ em, quan tâm tới lao động chưa thành niên

Doanh nghiệp phải có cơ chế phù hợp để xác minh độ tuổi của người lao động và không được sử dụng lao động trẻ em chưa đủ tuổi lao động tối thiểu theo quy định. Ngoài ra, doanh nghiệp không được bố trí người lao động dưới 18 tuổi (lao động chưa thành niên) làm việc ca đêm, làm thêm giờ hoặc tham gia các công việc nguy hiểm có thể ảnh hưởng đến sức khỏe và an toàn.

<Biện pháp thực hiện>

◎ Không tuyển dụng lao động trẻ em. (Trẻ em được hiểu là người chưa đủ 15 tuổi, hoặc chưa đến độ tuổi hoàn thành chương trình giáo dục bắt buộc, hoặc chưa đạt độ tuổi lao động tối thiểu theo quy định của quốc gia; áp dụng độ tuổi cao nhất trong các trường hợp này.)

◎ Không bố trí người lao động dưới 18 tuổi (lao động chưa thành niên) làm ca đêm, làm thêm giờ hoặc thực hiện công việc có nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe và an toàn.

◎ Xác nhận độ tuổi người lao động bằng các cơ chế phù hợp.

◎ Trong trường hợp pháp luật địa phương không có quy định cụ thể, mức thù lao của sinh viên làm việc, thực tập sinh và người học việc phải ít nhất bằng với những lao động mới khác đang thực hiện công việc có giá trị tương đương.

(2-3) Quan tâm tới thời gian lao động

Doanh nghiệp cần quản lý thời gian làm việc để không vượt quá giới hạn được quy định trong pháp luật địa phương. Tổng số giờ làm việc trong một tuần, bao gồm cả thời gian làm thêm, không được vượt quá 60 giờ, ngoại trừ các trường hợp khẩn cấp hoặc tình huống bất thường. Ngoài ra, mọi công việc làm thêm giờ phải dựa trên sự tự nguyện của người lao động. Người lao động phải được nghỉ ít nhất 01 ngày trong mỗi chu kỳ 07 ngày.

<Biện pháp thực hiện>

◎ Tổng thời gian làm việc trong tuần, bao gồm cả giờ làm thêm, không được vượt quá 60 giờ, ngoại trừ các trường hợp khẩn cấp hoặc tình huống bất thường. Nếu pháp luật địa phương quy định nghiêm ngặt hơn thì phải tuân thủ theo pháp luật địa phương.

◎ Số ngày làm việc trong năm của kế hoạch và thực tế không được vượt quá giới hạn của pháp

luật quy định.

◎ Người lao động phải được nghỉ ít nhất 01 ngày trong mỗi chu kỳ 07 ngày.

◎ Tất cả thời gian làm thêm giờ phải dựa trên sự tự nguyện của người lao động.

(2-4) Tiền lương và phụ cấp phù hợp

Theo nguyên tắc "cùng công việc, cùng mức lương", đối với mọi khoản thù lao trả cho người lao động (bao gồm lương tối thiểu, tiền lương làm thêm giờ, các khoản phụ cấp bắt buộc theo pháp luật và các khoản khấu trừ theo lương) doanh nghiệp phải tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật hiện hành. Ngoài ra, không chấp nhận khấu trừ tiền lương như một biện pháp xử lý kỷ luật.

<Biện pháp thực hiện>

◎ Tuân thủ tất cả các quy định pháp luật hiện hành liên quan đến tiền lương, bao gồm lương tối thiểu, tiền lương làm thêm giờ và các chế độ phúc lợi bắt buộc theo pháp luật khác.

◎ Đối với thời gian làm việc vượt quá thời gian quy định, sẽ trả lương làm thêm theo mức tăng thêm được quy định trong pháp luật địa phương.

◎ Không thực hiện việc giảm lương hoặc khấu trừ lương nhằm mục đích xử lý kỷ luật.

◎ Cung cấp cho người lao động phiếu chi tiết lương bằng ngôn ngữ mà họ có thể hiểu được, với đầy đủ thông tin để có thể xác nhận chính xác mức lương tương ứng với công việc mà người lao động đã thực hiện, chậm nhất vào ngày tới hạn trả lương.

◎ Thanh toán đầy đủ và đúng hạn tiền lương cùng các khoản phụ cấp theo quy định của pháp luật địa phương cho tất cả người lao động.

(2-5) Cấm phân biệt đối xử và quấy rối / Đối xử nhân đạo

Doanh nghiệp cam kết xây dựng môi trường làm việc không có quấy rối và phân biệt đối xử về tiền lương, thăng chức, khen thưởng, tham gia đào tạo v.v. Các chính sách và quy trình kỷ luật đã được thiết lập phù hợp với các yêu cầu đó, phải được quy định rõ ràng bằng văn bản và được truyền đạt đến người lao động. Người lao động phải được cung cấp các điều kiện và sự quan tâm hợp lý đối với phong tục tôn giáo hoặc tình trạng khuyết tật. Ngoài ra, doanh nghiệp không được yêu cầu người lao động hoặc ứng viên tham gia tuyển dụng thực hiện các cuộc kiểm tra y tế hoặc khám sức khỏe có thể chứa các yếu tố phân biệt đối xử.

<Biện pháp thực hiện>

◎ Không chấp nhận các hành vi vô nhân đạo đối với người lao động như bạo lực, bạo lực trên cơ sở giới tính, quấy rối tình dục, lạm dụng tình dục, trừng phạt thân thể, áp bức về tinh thần hoặc thể chất, bắt nạt, lăng mạ bằng lời nói và các hành vi tương tự.

◎ Định nghĩa rõ ràng và phổ biến đến người lao động các chính sách và quy trình xử lý kỷ luật.

◎ Không thực hiện phân biệt đối xử trong tuyển dụng và sử dụng lao động liên quan đến tiền lương, thăng chức, thù lao, cơ hội đào tạo hoặc các điều kiện làm việc khác dựa trên chủng tộc, màu da, tuổi tác, giới tính, xu hướng tính dục, bản dạng giới và biểu hiện giới, dân tộc hoặc quốc tịch, tình trạng khuyết tật, mang thai, tôn giáo, đảng phái chính trị, tổ chức công đoàn, kinh nghiệm quân ngũ, thông tin di truyền được pháp luật bảo vệ, tình trạng hôn nhân và các yếu tố tương tự.

◎ Tôn trọng sự đa dạng về giá trị, quan điểm và cá tính của mỗi cá nhân; nỗ lực sáng tạo và tạo ra các giá trị mới.

◎ Tạo điều kiện hợp lý để đáp ứng các nhu cầu liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo hoặc tình trạng khuyết tật của người lao động.

◎ Không yêu cầu người lao động hoặc ứng viên tuyển dụng thực hiện các xét nghiệm y tế hoặc kiểm tra thân thể có thể bị sử dụng cho mục đích phân biệt đối xử, như xét nghiệm mang thai hoặc kiểm tra trinh tiết.

(2-6) Quyền tự do hiệp hội và thương lượng tập thể

Doanh nghiệp phải tôn trọng quyền của tất cả người lao động trong việc tự do thành lập hoặc tham gia công đoàn theo ý chí của mình, tham gia thương lượng tập thể và tham gia các cuộc hội họp ôn hòa; đồng thời, cũng phải tôn trọng quyền của những người lao động không thực hiện các quyền đó. Trường hợp các quyền nêu trên bị hạn chế bởi pháp luật địa phương, người lao động được phép bầu chọn đại diện và tham gia đối thoại thảo luận theo các hình thức thay thế hợp pháp.

<Biện pháp thực hiện>

◎ Cho phép người lao động thực hiện thương lượng tập thể và tham gia các cuộc hội họp, tụ họp ôn hòa.

◎ Công nhận quyền thành lập và tham gia công đoàn của người lao động theo quy định của pháp luật địa phương.

◎ Người lao động và/hoặc đại diện của họ không được thực hiện các hành vi phân biệt đối xử, trả đũa, đe dọa hoặc quấy rối vì lý do tham gia hoặc không tham gia công đoàn.

◎ Người lao động hoặc đại diện của họ có thể trao đổi, đối thoại với ban lãnh đạo về các điều kiện lao động và các chính sách quản lý.

3. An toàn vệ sinh

Doanh nghiệp phải nỗ lực xây dựng môi trường làm việc an toàn và vệ sinh không chỉ nhằm giảm thiểu tối đa các tai nạn và bệnh nghề nghiệp phát sinh trong quá trình làm việc mà còn để nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ, bảo đảm tính đồng nhất trong sản xuất, cũng như tăng cường sự

gắn bó và động lực làm việc của người lao động. Ngoài ra, việc liên tục cung cấp thông tin và đào tạo cho người lao động để xác định rõ và giải quyết các vấn đề liên quan đến an toàn, vệ sinh lao động tại nơi làm việc là điều không thể thiếu.

(3-1) Giấy phép an toàn vệ sinh và báo cáo

Doanh nghiệp phải đạt được, đồng thời phải xin cấp, thông báo và luôn duy trì trạng thái hiệu lực mới nhất các giấy phép, giấy chứng nhận đăng ký, chứng chỉ hành nghề và các báo cáo thử nghiệm cần thiết cho hoạt động kinh doanh theo các quy định pháp luật tại địa phương nơi hoạt động kinh doanh. Ngoài ra, doanh nghiệp phải thực hiện báo cáo các hạng mục có nghĩa vụ phải báo cáo phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh theo yêu cầu của pháp luật.

<Biện pháp thực hiện>

◎ Thực hiện quản lý đầy đủ và phù hợp các văn bản liên quan an toàn vệ sinh lao động được yêu cầu phải nộp hoặc báo cáo cho cơ quan hành chính nhà nước.

Trường hợp phạm vi tại Nhật Bản, doanh nghiệp nộp, khai báo và báo cáo cho các cơ quan hành chính liên quan đến an toàn vệ sinh lao động, đồng thời tuân thủ các yêu cầu được quy định trong các pháp lệnh và các quy định liên quan.

Ví dụ có các loại khai báo, thông báo và báo cáo như dưới đây:

- Báo cáo bổ nhiệm Tổng phụ trách an toàn vệ sinh lao động, người quản lý an toàn lao động, người quản lý vệ sinh lao động, bác sĩ trong doanh nghiệp, kỹ sư phụ trách điện, người quản lý phòng chống thiên tai, v.v.
- Thông báo lắp đặt hoặc di dời thiết bị (như cần cẩu, thiết bị hút khí thải, thông hơi, cơ sở hạ tầng đặc thù, kho lưu trữ chất nguy hiểm, cơ sở lưu trữ khí áp suất cao, nồi hơi cỡ nhỏ, v.v.
- Báo cáo tử vong, thương tích, bệnh nghề nghiệp và kết quả khám sức khỏe định kỳ.
- Kế hoạch phòng cháy chữa cháy.
- Báo cáo kiểm tra định kỳ trạm biến áp, báo cáo kiểm tra nồi hơi của nhà cung cấp.

(3-2) An toàn và vệ sinh lao động

Doanh nghiệp phải xác định, đánh giá và giảm thiểu các mối nguy tiềm ẩn về an toàn vệ sinh lao động thông qua việc áp dụng nguyên tắc kiểm soát theo thứ bậc * (Hierarchy of Controls). Ngoài ra, doanh nghiệp cần thực hiện các biện pháp phù hợp, cũng như cung cấp tạo điều kiện hợp lý để loại bỏ hoặc giảm thiểu các rủi ro về an toàn lao động liên quan đến giới tính, như đối với phụ nữ đang mang thai, lao động đang nuôi con nhỏ, v.v.

<Biện pháp thực hiện>

◎ Xác định rõ các mối nguy tiềm ẩn trong công việc (như hóa chất, điện năng và các nguồn năng lượng khác, nguồn nhiệt và lửa, phương tiện vận chuyển, nguy cơ té ngã, v.v.); thực

hiện bảo trì phòng ngừa và quy trình làm việc an toàn (bao gồm: Lockout, Tagout) và đào tạo thường xuyên liên tục cho người lao động.

＊Lockout (Khóa cô lập): Là việc giám sát các khu vực nguy hiểm bằng cảm biến, ngắt nguồn năng lượng cung cấp cho máy móc hoặc thiết bị bằng cách khóa nguồn đó.

＊Tagout (Gắn thẻ cảnh báo): Là việc gắn thẻ cảnh báo v.v. để chỉ rõ việc cấm thao tác, vận hành trong thời gian nguồn năng lượng đang bị ngắt.

◎ Trong trường hợp không thể kiểm soát đầy đủ các mối nguy bằng nguyên tắc kiểm soát theo thứ bậc**, doanh nghiệp cung cấp đầy đủ phương tiện bảo hộ cá nhân đã được duy trì bảo dưỡng thích hợp như kính bảo hộ, mũ bảo hộ, găng tay bảo hộ, v.v.

** Nguyên tắc kiểm soát theo thứ bậc (Hierarchy of Controls) bao gồm:

Loại bỏ mối nguy.

Thay thế quy trình hoặc vật liệu nguy hiểm bằng phương án an toàn hơn.

Kiểm soát thông qua thiết kế phù hợp.

Áp dụng các biện pháp kỹ thuật và quản lý.

Thực hiện bảo trì phòng ngừa.

Xây dựng và thực hiện quy trình làm việc an toàn (bao gồm Lockout/Tagout).

Đào tạo thường xuyên về an toàn vệ sinh lao động.

Trường hợp các biện pháp trên vẫn chưa thể quản lý thích hợp các mối nguy, người lao động phải được cung cấp trang bị đầy đủ phương tiện bảo hộ cá nhân phù hợp và đã được bảo trì đúng cách, cũng như tài liệu hướng dẫn về các rủi ro liên quan đến những mối nguy này.

◎ Nắm rõ các công việc yêu cầu chứng chỉ, chứng nhận; để cho những người có chứng chỉ và chứng nhận cần thiết thực hiện công việc đó.

◎ Loại bỏ các rủi ro về an toàn vệ sinh lao động liên quan đến giới tính, đặc biệt đối với phụ nữ mang thai và lao động đang nuôi con nhỏ.

◎ Thực hiện các biện pháp hỗ trợ hợp lý chẳng hạn như cung cấp các tiện nghi phù hợp với giới tính (ví dụ như: bố trí khu vực sạch sẽ, an toàn để các bà mẹ đang nuôi con bằng sữa mẹ có thể hút sữa và bảo quản sữa.

(3-3) Chuẩn bị cho tình huống khẩn cấp

Doanh nghiệp phải xác định và đánh giá các tình huống khẩn cấp hoặc sự cố tiềm ẩn có thể xảy ra, đồng thời giảm thiểu tối đa tác động của chúng thông qua việc xây dựng và thực hiện kế hoạch ứng phó khẩn cấp và quy trình ứng phó khẩn cấp, bao gồm: cơ chế báo cáo khẩn cấp, thông báo cho người lao động, hướng dẫn sơ tán và tổ chức đào tạo, huấn luyện cho người lao động. Ngoài ra, doanh nghiệp phải cho phép người lao động sư tán khỏi khu vực nguy hiểm cận kề mà không phải lo sợ bị trả đũa, trừng phạt, đồng thời phải quản lý không được để họ quay trở lại cho đến khi tình huống nguy hiểm được khắc phục.

<Biện pháp thực hiện>

◎ Niêm yết rõ ràng sơ đồ sơ tán, lối thoát hiểm và địa điểm tập sơ tán tại nơi làm việc.

◎ Lắp đặt thiết bị báo cháy và bình chữa cháy phù hợp.

◎ Kiểm tra định kỳ các thiết bị, hệ thống và lối thoát hiểm và duy trì luôn trong trạng thái sẵn sàng sử dụng và hành động khi có tình huống khẩn cấp.

◎ Xây dựng kế hoạch khôi phục hoạt động chuẩn bị cho trường hợp phát sinh tình huống khẩn cấp.

◎ Thực hiện đào tạo diễn tập ứng phó tình huống khẩn cấp định kỳ (ít nhất mỗi năm một lần hoặc theo yêu cầu của pháp luật địa phương, áp dụng theo yêu cầu nghiêm ngặt nhất trong hai phương án trên).

◎ Cửa thoát hiểm trên tuyến sơ tán phải được thiết kế để có thể mở và thoát ra chỉ bằng một thao tác theo hướng di chuyển.

(3-4) Tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp

Doanh nghiệp phải xây dựng và vận hành cơ chế phòng ngừa, quản lý, theo dõi truy vết và báo cáo các tai nạn lao động cũng như bệnh nghề nghiệp. Cơ chế này bao gồm việc khuyến khích người lao động báo cáo sự cố, phân loại và ghi nhận các trường hợp tai nạn hoặc bệnh nghề nghiệp, cung cấp điều trị cần thiết, điều tra chi tiết các trường hợp, thực hiện các biện pháp khắc phục nhằm loại bỏ nguyên nhân cũng như các quy định hỗ trợ người lao động quay trở lại làm việc.

<Biện pháp thực hiện>

◎ Cung cấp điều trị phù hợp đối với các trường hợp chấn thương và bệnh tật; đồng thời điều tra nguyên nhân, thực hiện biện pháp đối ứng và lưu lại hồ sơ đầy đủ.

◎ Phân loại, ghi nhận và phân tích các trường hợp tai nạn chấn thương, bệnh tật (bao gồm cả các sự cố suýt gây tai nạn: Near Miss/Hiyari-Hatto); đồng thời thực hiện các biện pháp khắc phục nếu cần thiết.

◎ Hỗ trợ người lao động bị tai nạn lao động quay trở lại làm việc.

◎ Thường xuyên kiểm tra tồn kho và hạn sử dụng của hộp sơ cứu cùng các dụng cụ, thiết bị phục vụ cứu hộ cứu nạn.

◎ Thực hiện khám sức khỏe định kỳ ít nhất một lần mỗi năm.

◎ Thực hiện các hoạt động như kiểm tra căng thẳng tâm lý (stress check), chăm sóc sức khỏe tinh thần cho người lao động.

(3-5) Vệ sinh công nghiệp

Doanh nghiệp phải xác định, đánh giá và quản lý thích hợp các rủi ro liên quan đến việc người lao động có thể tiếp xúc phơi nhiễm với các mối nguy về sinh học, hóa học và vật lý tại nơi làm việc. Việc quản lý phù hợp phải bao gồm cả hoạt động đào tạo và huấn luyện về các rủi ro liên

quan đến mối nguy này.

<Biện pháp thực hiện>

◎ Đo lường và đánh giá mức độ ảnh hưởng của bụi, dung môi hữu cơ, hơi nước, vi khuẩn v.v. trong môi trường làm việc; đồng thời xác định và quản lý các yếu tố, tác nhân có hại đối với sức khỏe người lao động.

◎ Thực hiện các hoạt động và đối sách nhằm loại bỏ hoặc giảm thiểu các nguyên nhân gây nguy hại (chẳng hạn như thay đổi vật liệu, vật chất thay thế, hoặc các biện pháp giảm thiểu thông qua sử dụng và đầu tư thiết bị).

◎ Áp dụng nguyên tắc kiểm soát theo thứ bậc (Hierarchy of Controls) nhằm nỗ lực giảm thiểu rủi ro từ các mối nguy về an toàn vệ sinh lao động.

◎ Cung cấp cho người lao động các phương tiện bảo hộ cá nhân được bảo dưỡng, quản lý thích hợp và các thiết bị hỗ trợ như hệ thống thông gió v.v.

◎ Thực hiện khám sức khỏe theo quy định của pháp luật nhằm phòng ngừa và phát hiện sớm bệnh tật.

◎ Thực hiện đào tạo định kỳ về vệ sinh công nghiệp.

(3-6) Cân nhắc với công việc có gánh nặng thể chất

Doanh nghiệp phải xác định và đánh giá các công việc có gánh nặng thể chất cao, đồng thời quản lý phù hợp không dẫn tới tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp.

<Biện pháp thực hiện>

◎ Xác định, đánh giá mối nguy hại và thực hiện các biện pháp giảm tải đối với các công việc gây áp lực lớn lên cơ thể người lao động như: Xử lý nguyên vật liệu bằng sức người, nâng nhấc vật nặng hoặc thực hiện các động tác nâng nhấc lặp đi lặp lại, đứng làm việc trong thời gian dài, các công việc lắp ráp đòi hỏi thao tác lặp lại liên tục hoặc sử dụng nhiều sức lực, v.v.

(3-7) Đối sách an toàn với máy móc thiết bị

Doanh nghiệp phải thực hiện đánh giá rủi ro nhằm xác định và phân tích các mối nguy về an toàn liên quan đến máy móc, thiết bị mà người lao động sử dụng trong công việc, đồng thời phải thực hiện các đối sách bảo đảm an toàn phù hợp.

<Biện pháp thực hiện>

◎ Thực hiện đánh giá rủi ro đối với các mối nguy của máy móc và thiết bị được phát hiện thông qua các hoạt động như báo cáo sự cố suýt xảy ra tai nạn (Near Miss/Hiyari-Hatto) hoặc huấn luyện dự báo nguy hiểm (KYT – Kiken Yochi Training).

◎ Khi phát hiện mối nguy, lắp đặt bảo vệ vật lý, khóa liên động (Interlock＊), lắp đặt hàng rào

hoặc thiết bị ngăn cách và thực hiện các biện pháp bảo trì phù hợp.

＊Interlock (Khóa liên động): Là thiết bị hoặc cơ chế an toàn khiến máy móc hoặc hệ thống không thể hoạt động nếu chưa đáp ứng đủ các điều kiện an toàn nhất định.

＊Thiết lập và cài đặt hệ thống nút dừng khẩn cấp và các biện pháp kỹ thuật an toàn như: Pokayoke (Chống sai), Foolproof (Thiết kế chống thao tác sai), Failsafe (Thiết kế an toàn khi xảy ra sự cố).

※Pokayoke: Là cơ chế hoặc thiết bị được lắp đặt trong dây chuyền sản xuất trong nhà máy nhằm ngăn ngừa thao tác sai (lỗi do con người gây ra). Thuật ngữ Pokayoke này là từ ghép từ “Poka” (thất bại) và “Yokeru” (tránh).

※Foolproof: Là một thuật ngữ trong môn kỹ thuật an toàn, đây là phương pháp thiết kế có tính đến việc dù ngay cả khi người sử dụng có thao tác hoặc cài đặt sai, thì ít nhất cũng không gây nguy hiểm cho người sử dụng và người xung quanh, hoặc ngay từ đầu không thể thực hiện cách sử dụng sai đó.

※Failsafe: Trong trường hợp thiết bị hoặc hệ thống nào đó phát sinh sự cố do thao tác sai hoặc hoạt động sai, thiết bị hoặc hệ thống sẽ luôn vận hành bình thường theo hướng an toàn đã được dự kiến từ giai đoạn thiết kế. Hoặc đây là một phương pháp thiết kế nhằm vận hành như vậy, và là thiết kế có độ tin cậy. Khái niệm này được xây dựng dựa trên tiền đề rằng thiết bị hay hệ thống “chắc chắn sẽ hỏng hóc”.

(3-8)　An toàn vệ sinh của cơ sở hạ tầng

Doanh nghiệp phải cung cấp cho người lao động các công trình vệ sinh sạch sẽ, nước uống an toàn, cũng như cơ sở chế biến, bảo quản và sử dụng thực phẩm bảo đảm vệ sinh; đồng thời phải quản lý các điều kiện vệ sinh an toàn này một cách phù hợp.

<Biện pháp thực hiện>

◎ Cung cấp cho người lao động nhà vệ sinh sạch sẽ, nước uống an toàn, thực phẩm được chế biến bảo quản trong môi trường sạch sẽ và nhà ăn sạch sẽ.

◎ Thực hiện kiểm tra, quản lý vệ sinh và xử lý tiêu diệt, kiểm soát côn trùng gây hại tại khu vực nhà ăn.

◎ Duy trì đảm bảo tình trạng sạch sẽ và an toàn với các thiết bị tại ký túc xá như hệ thống nước nóng cho phòng tắm, hệ thống chiếu sáng và thông gió v.v.

◎ Cung cấp nơi cất giữ bảo quản tài sản cá nhân, đồ vật có giá trị và không gian sinh hoạt cá nhân có diện tích phù hợp cho người lao động tại ký túc xá.

◎ Thực hiện huấn luyện diễn tập sơ tán tại ký túc xá, hiển thị rõ ràng các lối thoát hiểm khẩn cấp và bảo đảm an toàn.

(3-9)　Giao tiếp về an toàn vệ sinh

Doanh nghiệp phải cung cấp đầy đủ thông tin và đào tạo thích hợp về an toàn vệ sinh liên

quan đến mọi mối nguy tại nơi làm việc bằng tiếng mẹ đẻ hoặc ngôn ngữ mà người lao động có thể hiểu được. Thông tin và nội dung đào tạo về an toàn vệ sinh lao động, nếu có thể áp dụng, phải bao gồm các rủi ro đặc thù liên quan đến giới tính, độ tuổi, v.v. Ngoài ra, doanh nghiệp phải phổ biến và duy trì một quy trình cho phép người lao động báo cáo các mối quan ngại về an toàn vệ sinh lao động mà vẫn đảm bảo tính ẩn danh và không phải lo ngại bị trả đũa hay bất kỳ hình thức đối xử bất lợi nào.

<Biện pháp thực hiện>

◎ Niêm yết trong công trình cơ sở các thông tin về khu vực nguy hiểm và các thông tin về an toàn vệ sinh lao động tại nơi làm việc bằng tiếng mẹ đẻ hoặc ngôn ngữ mà người lao động có thể hiểu được.

◎ Cung cấp đào tạo về an toàn vệ sinh lao động cho tất cả người lao động trước khi bắt đầu công việc và thực hiện đào tạo định kỳ sau đó.

◎ Bảo đảm người lao động có thể phản ánh các vấn đề về an toàn vệ sinh lao động một cách ẩn danh, không lo bị trả đũa; doanh nghiệp phải nhanh chóng cải thiện các vấn đề đã được phản ánh.

◎ Thiết lập nơi chia sẻ thông tin, trao đổi và thảo luận các vấn đề liên quan đến an toàn vệ sinh lao động thông qua việc thành lập các ủy ban hoặc hoạt động tương tự, v.v.

4． Môi trường

Doanh nghiệp cần nhận thức rằng trách nhiệm đối với môi trường là một yếu tố không thể thiếu trong hoạt động sản xuất sản phẩm. Trong hoạt động sản xuất, doanh nghiệp vừa phải bảo đảm an toàn vệ sinh cộng đồng, đồng thời phải nhận thức các tác động đến môi trường và nỗ lực giảm thiểu tối đa những ảnh hưởng tiêu cực đối với cộng đồng địa phương, môi trường tự nhiên và các nguồn tài nguyên thiên nhiên.

(4-1) Giấy phép môi trường và báo cáo

Doanh nghiệp phải đạt được, đồng thời phải xin cấp, thông báo và luôn duy trì trạng thái hiệu lực mới nhất các giấy phép, giấy chứng nhận đăng ký, chứng chỉ hành nghề và các báo cáo thử nghiệm cần thiết cho hoạt động kinh doanh theo các quy định pháp luật tại địa phương nơi hoạt động kinh doanh. Ngoài ra, doanh nghiệp phải thực hiện báo cáo các hạng mục có nghĩa vụ phải báo cáo phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh theo yêu cầu của pháp luật.

<Biện pháp thực hiện>

◎ Trường hợp phạm vi tại Nhật Bản, để đáp ứng nghĩa vụ bố trí các cán bộ quản lý có đủ chứng chỉ theo quy định, doanh nghiệp tuân thủ đầy đủ các yêu cầu được quy định trong

các văn bản pháp luật và quy chuẩn liên quan, chẳng hạn như bố trí: Người phụ trách quản lý chất thải công nghiệp đặc biệt theo Luật xử lý và dọn dẹp chất thải; người quản lý năng lượng tại các nhà máy sử dụng năng lượng từ một mức nhất định trở lên, theo Luật sử dụng hợp lý và tiết kiệm năng lượng; người quản lý phòng chống ô nhiễm tại các nhà máy phát thải hóa chất, bụi hoặc muội khí thải theo Luật Phòng chống ô nhiễm không khí v.v.

◎ Tuân thủ quy định pháp luật địa phương có liên quan v.v. về nghĩa vụ bổ nhiệm người phụ trách quản lý hóa chất độc hại, hóa chất đặc biệt nguy hiểm, vật liệu nguy hiểm hoặc các loại hóa chất được sử dụng trong hoạt động sản xuất kinh doanh

◎ Đạt được và luôn duy trì trạng thái hiệu lực mới nhất của tất cả các giấy phép cần thiết về môi trường, giấy chứng nhận và hồ sơ đăng ký môi trường cần thiết (ví dụ: giấy phép giám sát phát thải môi trường).

(4-2) Phòng chống ô nhiễm và bảo tồn tài nguyên

Doanh nghiệp cần phải giảm thiểu tối đa hoặc loại bỏ việc phát sinh chất ô nhiễm và chất thải ngay từ nguồn phát sinh thông qua các biện pháp như cải tiến quy trình sản xuất hoặc bổ sung thiết bị xử lý. Đồng thời, doanh nghiệp phải hạn chế việc sử dụng tiêu thụ tài nguyên thiên nhiên như nước, nhiên liệu hóa thạch, khoáng sản và tài nguyên rừng nguyên sinh thông qua các biện pháp thay đổi quy trình, thay thế vật liệu, tái sử dụng, tái chế, bảo tồn tài nguyên và các phương thức khác.

<Biện pháp thực hiện>

◎ Thực hiện các hoạt động giảm thiểu ô nhiễm và chất thải thông qua việc kiểm soát tại nguồn phát sinh, đưa vào sử dụng thiết bị phòng ngừa ô nhiễm, cải tiến quy trình sản xuất, bảo trì và phương pháp vận hành thiết bị.

◎ Thực hiện các hoạt động bảo tồn tài nguyên, giảm lượng sử dụng tài nguyên thiên nhiên (nước, nhiên liệu hóa thạch, khoáng sản v.v.) thông qua việc thay thế nguyên vật liệu, tái sử dụng và tái chế, cải tiến quy trình sản xuất, bảo trì và phương pháp vận hành thiết bị.

◎ Sử dụng hiệu quả tài nguyên, thúc đẩy giảm lượng nguyên vật liệu sử dụng trong sản phẩm, giảm lượng chất thải phát sinh, đồng thời thúc đẩy việc sử dụng nguyên liệu tái chế và linh kiện tái chế.

(4-3) Quản lý chất độc hại

Doanh nghiệp phải tuân thủ pháp luật trong việc xác định, ghi nhãn và quản lý các hóa chất, chất thải và các vật chất khác có khả năng gây nguy hại cho con người hoặc môi trường. Việc xử lý, vận chuyển, lưu trữ, sử dụng, tái chế, tái sử dụng và tiêu hủy các chất này phải được thực hiện an toàn và phải lập thành văn bản quản lý.

<Biện pháp thực hiện>

◎ Trường hợp phạm vi tại Nhật Bản, quản lý hóa chất dựa trên các luật và quy định liên quan như: Luật kiểm tra và quản lý sản xuất hóa chất (Luật Kiểm soát Chất Hóa học), (Luật kiểm soát chất độc và chất nguy hại), (Luật An toàn vệ sinh lao động), (Luật Phòng cháy chữa cháy), (Luật PRTR liên quan tới thúc đẩy cải thiện và quản lý Lượng phát thải hóa chất đặc biệt ra môi trường), v.v.

◎ Thiết lập và quản lý vận hành các quy định liên quan như: Nhận diện hóa chất (bao gồm ghi nhãn hóa chất), xử lý an toàn, vận chuyển, lưu trữ, sử dụng, tái chế hoặc tái sử dụng, tiêu hủy hóa chất.

(4-4) Quản lý chất thải

Doanh nghiệp phải thực hiện và văn bản hóa phương pháp tiếp cận (approach) mang tính hệ thống để xác định nhận diện, quản lý, giảm thiểu và xử lý hoặc tái chế chất thải một cách có trách nhiệm.

<Biện pháp thực hiện>

◎ Định kỳ đánh giá các đơn vị được ủy thác vận chuyển và xử lý chất thải thuê ngoài nhằm bảo đảm việc xử lý được thực hiện đúng theo điều kiện trong hợp đồng và tuân thủ pháp luật liên quan.

◎ Xây dựng, quản lý và vận hành các quy định liên quan đến: xác định nhận diện chất thải, phân loại chất thải, lưu giữ, vận chuyển và xử lý chất thải.

(4-5) Phát thải vào không khí

Doanh nghiệp phải nắm rõ đặc tính của các chất độc hại phát thải vào không khí, thực hiện giám sát và kiểm soát định kỳ, hạn chế phát thải, đồng thời phải tiến hành xử lý cần thiết trước khi phát thải ra môi trường.

<Biện pháp thực hiện>

◎ Thực hiện phân tích thành phần nội dung và đánh giá trước khi phát thải ra môi trường đối với các chất gây ô nhiễm không khí như: hợp chất hữu cơ dễ bay hơi (VOC), Sol khí (Aerosol), chất ăn mòn. bụi mịn, chất làm suy giảm tầng ôzôn, các sản phẩm phụ của quá trình đốt cháy, v.v. đồng thời, phải giám sát định kỳ và dựa trên kết quả giám sát đó áp dụng các biện pháp xử lý cần thiết trước khi phát thải ra môi trường.

◎ Quản lý các chất làm suy giảm tầng ôzôn theo Nghị định thư Montreal và các pháp luật, quy định liên quan.

◎ Đo lường mức độ tiếng ồn và độ rung tại ranh giới cơ sở sản xuất, đồng thời quản lý nhằm bảo đảm nằm trong giới hạn cho phép của pháp luật.

(4-6) Quản lý các chất bị hạn chế sử dụng

Doanh nghiệp phải tuân thủ tất cả các yêu cầu của pháp luật, quy định và yêu cầu của khách hàng

liên quan đến việc cấm hoặc hạn chế sử dụng các chất chỉ định trong sản phẩm và trong quá trình sản xuất, bao gồm cả các yêu cầu về ghi nhãn phục vụ xử lý chất thải và tái chế.

<Biện pháp thực hiện>

◎ Không sử dụng trong sản phẩm các hóa chất bị cấm theo quy định pháp luật, thêm vào đó tuân thủ các nghĩa vụ về ghi nhãn và thực hiện kiểm tra đánh giá, đồng thời thực hiện quản lý hóa chất có trong sản phẩm.

◎ Không chỉ quản lý các hóa chất bị cấm trong sản phẩm mà còn theo dõi nắm bắt lượng hóa chất phát thải ra môi trường bên ngoài, báo cáo cơ quan quản lý nhà nước, v.v, đồng thời nỗ lực quản lý và giảm phát thải các hóa chất đó trong quá trình sản xuất.

◎ Không chỉ tuân thủ pháp luật hiện hành và quy định liên quan về các hóa chất sử dụng trong sản phẩm và trong quá trình sản xuất, mà còn tuân thủ các yêu cầu của khách hàng.

(4-7) Quản lý nước

Doanh nghiệp cần tuân thủ quy định pháp luật, văn bản hóa, theo dõi và tiết kiệm trong việc khai thác nguồn nước, sử dụng nước và xả thải nước. Các thông tin này phải được ghi nhận bằng văn bản, theo dõi thường xuyên và áp dụng các biện pháp tiết kiệm nước. Mọi loại nước thải phải được xác định đặc tính, giám sát, kiểm soát và xử lý thích hợp trước khi xả thải hoặc tiêu hủy. Ngoài ra, doanh nghiệp phải xác định và quản lý phù hợp các nguồn có nguy cơ gây ô nhiễm nguồn nước.

<Biện pháp thực hiện>

◎ Ghi nhận văn bản hóa và giám sát nguồn nước, lượng nước sử dụng và lượng nước thải, cùng với đó thực hiện các biện pháp tiết kiệm nước, tái sử dụng nước; đồng thời nỗ lực bảo tồn tài nguyên nước, bao gồm cả việc ngăn ngừa ô nhiễm hệ thống kênh mương và đường dẫn nước trong khuôn viên cơ sở.

◎ Định kỳ giám sát tình trạng vận hành của hệ thống xử lý nước thải và các thiết bị ứng phó khẩn cấp nhằm bảo đảm hiệu quả vận hành tối ưu và tuân thủ pháp luật liên quan, các quy định địa phương.

(4-8) Tiêu thụ năng lượng và giảm phát thải khí nhà kính

Doanh nghiệp phải thiết lập mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính trên phạm vi toàn doanh nghiệp. Đồng thời, doanh nghiệp phải tìm kiếm, lập tài liệu và công bố các giải pháp nhằm cải thiện hiệu quả sử dụng năng lượng và giảm thiểu mức tiêu thụ năng lượng cũng như giảm thiểu tối đa lượng phát thải khí nhà kính thuộc Scope 1, Scope 2 và các hạng mục trọng yếu thuộc Scope 3.

<Biện pháp thực hiện>

◎ Xây dựng mục tiêu tự nguyện, lập kế hoạch cụ thể và triển khai thực hiện một cách chắc chắn nhằm cải thiện được hiệu quả sử dụng năng lượng (tiết kiệm năng lượng) và liên tục giảm lượng phát thải khí nhà kính.

◎ Nắm bắt, ghi chép và lập hồ sơ về mức tiêu thụ năng lượng cũng như lượng phát thải khí nhà kính liên quan.

◎ Thực hiện công bố thông tin liên quan đến việc cải thiện hiệu quả năng lượng và giảm phát thải khí nhà kính.

(4-9) Bảo tồn đa dạng sinh học

Thực hiện đánh giá tác động của hoạt động sản xuất kinh doanh đối với hệ sinh thái, đồng thời hãy thực hiện các biện pháp nhằm giảm thiểu tối đa các tác động tiêu cực đến đa dạng sinh học.

<Biện pháp thực hiện>

◎ Xác định, đánh giá các rủi ro đối với hệ sinh thái bên trong và ngoài cơ sở sản xuất, văn phòng hoặc địa điểm kinh doanh; đồng thời triển khai các hoạt động bảo tồn đa dạng sinh học phù hợp nhằm giảm thiểu tối đa những tác động tiêu cực của hoạt động kinh doanh đối với sự đa dạng sinh học trong khu vực.

5 . Đạo đức kinh doanh

Doanh nghiệp phải thực hiện các hoạt động kinh doanh dựa trên tiêu chuẩn đạo đức cao nhất và thực hiện đầy đủ trách nhiệm xã hội của mình.

(5-1) Phòng chống tham nhũng

Doanh nghiệp phải duy trì phương châm chính sách không khoan nhượng (Zero Tolerance), tuyệt đối không chấp nhận bất kỳ hành vi hối lộ, tham nhũng, tống tiền hoặc biển thủ nào, nhằm bảo đảm tính chính trực và trung thực (integrity) cao nhất trong mọi giao dịch kinh doanh.

<Biện pháp thực hiện>

◎ Thực hiện đào tạo nội bộ nhằm nâng cao nhận thức và phòng ngừa các hành vi tham nhũng, hối lộ và các hành vi vi phạm đạo đức kinh doanh khác.

(5-2) Cấm trao và nhận lợi ích không phù hợp

Doanh nghiệp không được hứa hẹn, đề nghị, cho phép, cung cấp hoặc nhận hối lộ hay bất kỳ thủ đoạn nào nhằm đạt được lợi ích không chính đáng hoặc không phù hợp.

<Biện pháp thực hiện>

◎ Nghiêm cấm doanh nghiệp hoặc bên thứ ba tự ý thực hiện các hành vi hứa hẹn, đề nghị, cho phép, cung cấp, tiếp nhận để đạt được các lợi ích bất chính hoặc không phù hợp. (bao gồm hối lộ công chức viên chức nhà nước, cung cấp lợi ích bất chính cho các tổ chức hoặc cá nhân thuộc các thế lực chống đối xã hội, giao dịch nội gián v.v.

(5-3) Công bố thông tin

Doanh nghiệp cần phải thực hiện mọi giao dịch kinh doanh một cách minh bạch. Doanh nghiệp phải công khai các thông tin liên quan đến lao động, an toàn vệ sinh, hoạt động môi trường, hoạt động kinh doanh, cơ cấu tổ chức, tình hình tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh theo quy định pháp luật hiện hành và thông lệ ngành nghề đang áp dụng.

<Biện pháp thực hiện>

◎ Công bố thông tin về lao động, an toàn vệ sinh lao động, hoạt động môi trường, hoạt động kinh doanh, cơ cấu tổ chức, tình hình tài chính, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh theo các quy định pháp luật hiện hành và thông lệ kinh doanh chung.

◎ Không chấp nhận việc sửa đổi, làm sai lệch hoặc khai báo gian dối thông tin trong chuỗi cung ứng.

(5-4) Tôn trọng sở hữu trí tuệ

Doanh nghiệp phải tôn trọng quyền sở hữu trí tuệ; việc chuyển giao công nghệ và bí quyết kỹ thuật phải được thực hiện theo cách bảo đảm bảo vệ được quyền sở hữu trí tuệ. Ngoài ra, doanh nghiệp cũng phải bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ của bên thứ ba như khách hàng và nhà cung cấp v.v.

<Biện pháp thực hiện>

◎ Không sử dụng trái phép các thông số kỹ thuật sản phẩm hoặc bí quyết (know how) của khách hàng và nhà cung cấp.

◎ Trước khi phát triển sản phẩm và sản xuất, thực hiện điều tra rà soát quyền sở hữu trí tuệ của các bên liên quan, công ty khác nhằm tránh xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ.

◎ Khi người lao động nghỉ việc, không để người lao động mang theo thông tin liên quan đến quyền sở hữu trí tuệ của khách hàng, của doanh nghiệp và nhà cung cấp.

(5-5) Thực hiện cạnh tranh công bằng

Doanh nghiệp phải thực hiện các hoạt động kinh doanh, cạnh tranh và quảng cáo một cách công bằng. Đồng thời, không được lợi dụng vị thế vượt trội của doanh nghiệp để gây bất lợi cho đối tác kinh doanh của mình.

<Biện pháp thực hiện>

◎ Thực hiện hoạt động kinh doanh, quảng cáo và cạnh tranh công bằng theo các tiêu chuẩn quốc tế và quy tắc của ngành nghề.

◎ Không thực hiện liên minh thao túng (cartel), thông đồng đấu thầu, ghi nhãn hoặc quảng cáo sai sự thật về sản phẩm hoặc các hình thức hiển thị gây hiểu lầm cho khách hàng.

◎ Thực hiện giao dịch trung thực, bình đẳng và công bằng trên cơ sở hợp đồng và các thỏa thuận đã ký kết. Không lợi dụng vị thế là bên mua hoặc bên ủy thác để đơn phương quyết định hoặc thay đổi các điều kiện giao dịch hoặc áp đặt các yêu cầu hoặc nghĩa vụ bất hợp lý đối với đối tác.

◎ Tại các quốc gia có quy định pháp luật về hành vi lạm dụng vị thế thống lĩnh hoặc vị thế vượt trội, doanh nghiệp phải tuân thủ đầy đủ các quy định đó.

(5-6) Bảo vệ danh tính người tố giác

Doanh nghiệp phải bảo vệ tính bảo mật của các thông tin liên quan đến việc tố giác, cũng như bảo đảm tính ẩn danh của người tố giác, đồng thời cần phải thiết lập, duy trì và phổ biến cơ chế cho phép người tố giác có thể tố cáo vi phạm mà không lo bị trả đũa.

<Biện pháp thực hiện>

◎ Xây dựng cơ chế có thể bảo vệ và bảo đảm tính bảo mật, tính ẩn danh của người lao động và người tố giác trong nội bộ doanh nghiệp để họ có thể tố giác mà không lo sợ bị trả đũa.

◎ Cung cấp các cách thức, kênh tiếp nhận phản ánh để người lao động và bất kỳ cá nhân nào có mối quan ngại về đạo đức kinh doanh có thể nêu lên những quan ngại đó mà không lo bị trả đũa.

(5-7) Mua hàng khoáng sản có trách nhiệm

Doanh nghiệp phải thực hiện hoạt động thẩm định chuyên sâu (Due Diligence) nhằm bảo đảm rằng các khoáng sản được sử dụng trong sản phẩm sản xuất ra như Tantalum (Ta), thiếc (Sn), vonfram/tungsten (W), vàng (Au), coban (Co), v.v. không gây ra hoặc tiếp tay cho các hành vi vi phạm nhân quyền nghiêm trọng, hủy hoại môi trường, tham nhũng hoặc xung đột vũ trang tại các khu vực xung đột và khu vực có rủi ro cao theo hướng dẫn của OECD.

<Biện pháp thực hiện>

◎ Xây dựng chính sách về mua hàng khoáng sản có trách nhiệm. Thực hiện việc xác minh một cách hợp lý và liên tục nhằm bảo đảm rằng tantalum, thiếc, vonfram và vàng sử dụng trong sản phẩm không trở thành nguồn tài chính trực tiếp hoặc gián tiếp cho các nhóm vũ trang gây ra vi phạm nhân quyền tại các khu vực xung đột và khu vực có rủi ro cao theo hướng dẫn của OECD.

◎ Thực hiện thẩm định chuyên sâu (Due Diligence) về nguồn gốc khoáng sản và công khai thông tin theo yêu cầu của khách hàng.

(5-8) Quản lý xuất nhập khẩu hợp lý

Doanh nghiệp phải xây dựng hệ thống thể chế quản lý rõ ràng và thực hiện các thủ tục xuất nhập khẩu phù hợp đối với các công nghệ, hàng hóa, vật tư thuộc diện kiểm soát theo quy định pháp luật và quy định khác liên quan.

<Biện pháp thực hiện>

◎ Nghiên cứu và tuân thủ các hiệp định quốc tế cũng như các quy định pháp luật liên quan đến hoạt động xuất nhập khẩu.

◎ Thực hiện đúng các thủ tục xuất nhập khẩu phù hợp đối với linh kiện, sản phẩm, công nghệ, thiết bị, phần mềm thuộc diện kiểm soát theo các thỏa thuận quốc tế hoặc quy định pháp luật liên quan đến hoạt động xuất nhập khẩu.

◎ Thiết lập hệ thống thể chế quản lý liên quan đến hoạt động xuất nhập khẩu. (Trong một số trường hợp, doanh nghiệp cần thực hiện thủ tục xin cấp phép từ cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền).

(5-9) Cắt đứt quan hệ với các thế lực chống xã hội

Doanh nghiệp cắt đứt hoàn toàn mọi mối quan hệ với các thế lực chống đối xã hội gây đe dọa đến trật tự và an toàn xã hội. Trường hợp nhận được các yêu cầu bất hợp pháp hoặc mang tính ép buộc từ các đối tượng này, phải báo cáo ngay cho bộ phận phụ trách, tham vấn cấp quản lý có thẩm quyền, phối hợp với cơ quan chức năng liên quan để giải quyết theo quy định pháp luật.

6 . Chất lượng và tính an toàn

Doanh nghiệp phải bảo đảm tính an toàn và chất lượng của các sản phẩm, dịch vụ mà mình cung cấp, đồng thời phải cung cấp thông tin chính xác.

(6-1) Đảm bảo tính an toàn của sản phẩm

Doanh nghiệp phải thiết kế, sản xuất và bán các sản phẩm đáp ứng các tiêu chuẩn an toàn theo quy định pháp luật của từng quốc gia, bảo đảm mức độ an toàn đầy đủ cho sản phẩm, đồng thời phải hoàn thành trách nhiệm với tư cách là nhà cung cấp.

<Biện pháp thực hiện>

◎ Không chỉ tuân thủ các quy định pháp luật mà còn phải chú trọng đến mức độ an toàn cần thiết thông thường của sản phẩm (về thiết kế, quy trình, linh kiện v.v.)
(Các quy định pháp luật liên quan đến an toàn sản phẩm)

Liệt kê các quy định pháp luật dựa trên cơ sở sản xuất và địa điểm hoạt động của Yokowo:

・Tại Nhật Bản: Luật an toàn thiết bị điện (Electrical Appliance and Material Safety Act). Luật an toàn sản phẩm tiêu dùng. Luật ghi nhãn chất lượng hàng gia dụng. v.v.

・Tại nước ngoài:　UL＊、BSI＊、CSA＊ v.v.

＊UL (Underwriters Laboratories): Chứng nhận của cơ quan kiểm định Hoa Kỳ.

＊BSI (British Standards Institution): Tiêu chuẩn quốc gia của Hiệp hội Tiêu chuẩn Anh.

＊CSA (Canadian Standards Association): Tiêu chuẩn an toàn của Hiệp hội Tiêu chuẩn Canada.

◎ Xây dựng hệ thống quản lý nhằm thiết lập quy trình ứng phó nhanh khi phát sinh sự cố liên quan đến sản phẩm và đảm bảo khả năng truy xuất nguồn gốc (nguyên vật liệu, linh kiện, công đoạn sản xuất).

(6-2)　Quản lý chất lượng

Doanh nghiệp không chỉ phải tuân thủ tất cả các quy định pháp luật áp dụng liên quan tới chất lượng sản phẩm và dịch vụ, mà còn phải tuân thủ các tiêu chuẩn chất lượng của chính mình và các yêu cầu của khách hàng.

<Biện pháp thực hiện>

◎ Nỗ lực xây dựng hệ thống quản lý chất lượng, đồng thời phấn đấu đạt được chứng nhận ISO 9001 hoặc các chứng nhận của bên thứ ba khác liên quan đến hệ thống quản lý chất lượng.

(6-3)　Cung cấp thông tin chính xác về sản phẩm và dịch vụ

Doanh nghiệp cần phải cung cấp thông tin chính xác và không gây hiểu lầm về sản phẩm và dịch vụ.

<Biện pháp thực hiện>

◎ Truyền đạt chính xác tới người tiêu dùng và khách hàng các thông tin về thông số kỹ thuật, chất lượng sản phẩm, phương pháp sử dụng của sản phẩm và dịch vụ.

◎ Báo cáo chính xác các thông tin liên quan đến hóa chất và thành phần khác có trong sản phẩm theo quy định của pháp luật.

◎ Trong các tài liệu giới thiệu, catalogue, tuyên ngôn quảng cáo, v.v, không đưa ra thông tin diễn đạt sai sự thật hoặc sử dụng nội dung có thể gây hiểu lầm cho khách hàng; không sử dụng nội dung mang tính xúc phạm, bôi nhọ hoặc xâm phạm quyền lợi của doanh nghiệp hay cá nhân khác

◎ Khi phát sinh thay đổi đối với vật tư hoặc linh kiện cung cấp liên quan đến 4M gồm: Man

(Con người) Machine (Máy móc, thiết bị) Method (Phương pháp) Material (Nguyên vật liệu) thì phải báo cáo kịp thời cho các bên liên quan.

7．An ninh thông tin

Doanh nghiệp phải ngăn ngừa rò rỉ thông tin mật và thông tin cá nhân, đồng thời tăng cường các biện pháp bảo mật thông tin.

(7-1)　Phòng thủ trước các cuộc tấn công mạng

Doanh nghiệp phải triển khai thực hiện các biện pháp phòng vệ đối với các mối đe dọa từ tấn công mạng v.v, và quản lý phù hợp để không gây thiệt hại cho chính doanh nghiệp và các bên khác.

<Biện pháp thực hiện>

◎ Xây lập và thực hiện các biện pháp phòng vệ đối với các mối đe dọa trên hệ thống máy tính và mạng, đồng thời quản lý để không gây thiệt hại cho khách hàng, người tiêu dùng và nhân viên v.v.

(7-2)　Bảo vệ thông tin cá nhân

Doanh nghiệp phải tuân thủ các quy định pháp luật liên quan đến mọi dữ liệu cá nhân của nhà cung cấp, khách hàng, người tiêu dùng và nhân viên v.v, đồng thời phải thực hiện quản lý, bảo vệ chúng một cách phù hợp.

<Biện pháp thực hiện>

◎ Thực hiện các biện pháp bảo vệ thông tin cá nhân của tất cả những người liên quan tới giao dịch, nhà cung cấp, khách hàng, người tiêu dùng và nhân viên v.v.

◎ Khi thu thập, lưu trữ, xử lý, chuyển giao hoặc chia sẻ thông tin cá nhân phải tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật về quyền riêng tư và an ninh thông tin.

(7-3)　Phòng chống rò rỉ thông tin mật

Doanh nghiệp phải quản lý và bảo vệ thích hợp không chỉ các thông tin mật của chính mình mà còn cả các thông tin mật nhận được từ khách hàng và bên thứ ba.

<Biện pháp thực hiện>

◎ Quản lý và bảo vệ thích hợp các thông tin mật nhận được từ nhà cung cấp, khách hàng, người tiêu dùng và nhân viên v.v.

◎ Thực hiện đào tạo định kỳ về an ninh thông tin cho nhân viên (bao gồm cả đào tạo về phòng

chống các cuộc tấn công có chủ đích) (targeted attacks).

◎ Xây dựng cơ chế và quy trình ứng phó để chuẩn bị cho trường hợp xảy ra sự cố an ninh thông tin.

8． Kế hoạch duy trì hoạt động kinh doanh

Doanh nghiệp phải chuẩn bị để có thể nhanh chóng khôi phục hoạt động sản xuất kinh doanh trở lại nhằm thực hiện trách nhiệm cung ứng của mình trong trường hợp bản thân doanh nghiệp hoặc đối tác kinh doanh của doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi thiên tai, thảm họa tự nhiên quy mô lớn hoặc các sự cố nghiêm trọng khác.

(8-1) Xây dựng và chuẩn bị kế hoạch duy trì hoạt động

Doanh nghiệp cần xác định và đánh giá các rủi ro có thể làm gián đoạn, gây cản trở hoạt động kinh doanh; phân tích tác động của các rủi ro đó đối với hoạt động doanh nghiệp; đồng thời xây dựng Kế hoạch duy trì hoạt động kinh doanh (Business Continuity Plan - BCP) bao gồm các biện pháp ứng phó phòng ngừa cần thiết trong trung dài hạn và tình trạng triển khai các biện pháp đó. Ngoài ra, Kế hoạch đã được xây dựng (BCP) này phải được rà soát ít nhất mỗi năm một lần.

<Biện pháp thực hiện>

◎ Thực hiện điều tra ngược dòng chuỗi cung ứng đến tận nguồn cung cấp ban đầu, để bảo đảm thời hạn giao hàng phù hợp và duy trì nguồn cung ổn định.

◎ Thực hiện các đối sách biện pháp nhằm bảo đảm nguồn cung ổn định chuẩn bị cho trường hợp xảy ra thiên tai, tai nạn, các tình huống bất khả kháng, v.v (mua hàng từ 2 nhà cung cấp, đảm bảo tồn kho an toàn v.v.).

◎ Khi linh kiện hoặc sản phẩm sắp ngừng sản xuất, liên lạc trong thời hạn đã quy định trong hợp đồng.

9． Cống hiến xã hội

Doanh nghiệp tích cực triển khai các hoạt động có thể cống hiến đóng góp cho sự phát triển của cộng đồng địa phương và cộng đồng quốc tế nhằm hướng tới hiện thực hóa một xã hội phát triển bền vững.

(9-1) Cống hiến cho xã hội và địa phương

Doanh nghiệp tích cực triển khai các hoạt động có thể cống hiến đóng góp cho sự phát triển của cộng đồng địa phương và cộng đồng quốc tế.

<Biện pháp thực hiện>

◎ Thực hiện các hoạt động hỗ trợ cộng đồng thông qua việc sử dụng các nguồn lực quản lý của doanh nghiệp.

※Ví dụ về các hoạt động hỗ trợ:

- Cống hiến đóng góp cho xã hội thông qua việc sử dụng, ứng dụng sản phẩm, dịch vụ, công nghệ, cơ sở vật chất, nguồn nhân lực v.v.
- Quyên góp, ủng hộ cho các tổ chức đoàn thể và hoạt động vì cộng đồng và chung sức phối hợp với địa phương trong công tác hỗ trợ, cứu trợ khi xảy ra thiên tai hoặc thảm họa.

１０. Hệ thống quản lý

Doanh nghiệp phải xây dựng và liên tục cải tiến hệ thống quản lý trong phạm vi liên quan đến nội dung được quy định trong Bộ Quy tắc Ứng xử này.

(10-1) Cam kết của doanh nghiệp

Doanh nghiệp phải xây dựng các tuyên bố chính sách về nhân quyền, an toàn vệ sinh lao động, môi trường và đạo đức kinh doanh; đồng thời thể hiện cam kết của doanh nghiệp đối với hoạt động thẩm định chuyên sâu (Due Diligence) và cải tiến liên tục. Các chính sách này phải được ban lãnh đạo phê duyệt, công khai và truyền đạt đến người lao động bằng ngôn ngữ mà họ có thể hiểu được.

<Biện pháp thực hiện>

◎ Ban lãnh đạo xây dựng các chính sách về: lao động, an toàn vệ sinh lao động, môi trường, đạo đức kinh doanh, chất lượng, an ninh thông tin, bảo vệ thông tin cá nhân, duy trì hoạt động kinh doanh và mua hàng nhằm bảo đảm toàn thể người lao động được phổ biến đầy đủ và hiểu rõ các chính sách này đồng thời đáp ứng các yêu cầu của Bộ Quy tắc Ứng xử này.

(10-2) Trách nhiệm giải trình của lãnh đạo quản lý

Doanh nghiệp phải làm rõ, định kỳ xem xét đánh giá trách nhiệm của các cán bộ phụ trách và tình trạng vận hành của hệ thống quản lý.

<Biện pháp thực hiện>

◎ Tổ chức hoạt động rà soát của ban quản lý (Management Review) định kỳ ít nhất một lần mỗi năm.

(10-3) Các yêu cầu pháp lý và của khách hàng

Doanh nghiệp phải xây dựng và thực hiện quy trình để xác định, theo dõi và hiểu rõ các yêu cầu pháp luật, quy định hiện hành cũng như các yêu cầu của khách hàng, bao gồm cả các yêu cầu trong Bộ Quy tắc Ứng xử này.

<Biện pháp thực hiện>

◎ Xác định và quản lý các quy định pháp luật và yêu cầu khách hàng liên quan đến Bộ Quy tắc Ứng xử này về: lao động, an toàn vệ sinh lao động, môi trường, đạo đức kinh doanh, chất lượng, an ninh thông tin, bảo vệ thông tin cá nhân, duy trì hoạt động kinh doanh và mua hàng. Đồng thời xây dựng hoàn thiện và cập nhật các quy định nội bộ khi cần thiết nhằm bảo đảm tuân thủ.

(10-4) Đánh giá rủi ro và quản lý rủi ro

Doanh nghiệp phải xây dựng và thực hiện quy trình xác định các rủi ro liên quan đến việc tuân thủ pháp luật, môi trường, an toàn vệ sinh lao động, thực tiễn lao động và đạo đức kinh doanh, bao gồm cả những rủi ro tác động nghiêm trọng đến nhân quyền và môi trường trong hoạt động của mình.

<Biện pháp thực hiện>

◎ Xác định các rủi ro và xác nhận tình trạng tuân thủ các quy định.

◎ Thực hiện các biện pháp kiểm soát vật lý và quản lý theo các quy trình thích hợp.

◎ Việc đánh giá rủi ro bao gồm: khu vực sản xuất, kho bãi và khu vực lưu trữ, thiết bị hỗ trợ nhà máy/cơ sở, phòng thí nghiệm và khu vực thử nghiệm, nhà vệ sinh, nhà ăn/căng tin, ký túc xá của người lao động.

(10-5) Mục tiêu cải thiện

Doanh nghiệp phải xây dựng mục tiêu và kế hoạch thực hiện nhằm hoàn thành trách nhiệm xã hội của mình, đồng thời phải đánh giá định kỳ kết quả thực hiện.

<Biện pháp thực hiện>

◎ Văn bản hóa rõ ràng các mục tiêu, chỉ tiêu, kế hoạch thực hiện nhằm thực hành các yêu cầu của Bộ Quy tắc Ứng xử này về: lao động, an toàn vệ sinh lao động, môi trường, đạo đức kinh doanh, chất lượng, an ninh thông tin, bảo vệ thông tin cá nhân, duy trì hoạt động kinh doanh và mua hàng.

◎ Định kỳ đánh giá mức độ hoàn thành các mục tiêu đã đề ra.

(10-6) Giáo dục và đào tạo

Doanh nghiệp phải thực hiện đào tạo cho cán bộ quản lý và người lao động nhằm bảo đảm đạt

được các mục tiêu đã đề ra.

<Biện pháp thực hiện>

◎ Thực hiện đào tạo cho người quản lý và người lao động về: lao động, an toàn vệ sinh lao động, môi trường, đạo đức kinh doanh, chất lượng, an ninh thông tin, bảo vệ thông tin cá nhân, duy trì hoạt động kinh doanh và mua hàng, đồng thời bảo đảm tuân thủ các quy định pháp luật và yêu cầu của khách hàng.

(10-7) Thúc đẩy trao đổi thông tin

Doanh nghiệp phải truyền đạt chính xác các thông tin liên quan đến chính sách và hoạt động của mình cho người lao động, nhà cung cấp và khách hàng.

<Biện pháp thực hiện>

◎ Giải thích cho người lao động về các thông tin tài chính và phi tài chính của doanh nghiệp.

◎ Tổ chức các buổi họp giải thích chính sách cho khách hàng và đối tác, đồng thời giải thích các chính sách và yêu cầu của mình.

(10-8) Hệ thống tố giác nội bộ

Doanh nghiệp phải xây dựng và vận hành quy trình giao tiếp hai chiều liên tục, có thể đánh giá và cải thiện các vấn đề được phản ánh một cách thích hợp, cho phép người lao động, đại diện người lao động và các bên liên quan phản ánh các mối quan ngại hoặc vi phạm pháp luật, quy định và chuẩn mực xã hội một cách ẩn danh và không lo bị trả đũa.

<Biện pháp thực hiện>

◎ Thiết lập hệ thống tố giác nội bộ (hộp thư góp ý, đường dây nóng...) để lắng nghe các vấn đề hoặc khiếu nại từ người lao động một cách ẩn danh và người lao động không lo bị trả đũa.

◎ Thực hiện các biện pháp cải thiện phù hợp trong nội bộ công ty đối với các vấn đề hoặc khiếu nại được tiếp nhận thông qua hệ thống tố giác nội bộ.

(10-9) Đánh giá

Doanh nghiệp phải thực hiện các hoạt động tự đánh giá định kỳ nhằm bảo đảm sự phù hợp với các quy định pháp luật và yêu cầu của khách hàng.

<Biện pháp thực hiện>

◎ Lập bảng đánh giá tổng hợp (Assessment Sheet) về các quy định pháp luật và yêu cầu của khách hàng, đồng thời định kỳ kiểm tra tình trạng phù hợp và báo cáo kết quả cho ban lãnh đạo.

◎ Thực hiện đánh giá nội bộ (Internal Audit), hoặc đánh giá bên ngoài bởi bên thứ ba

(External Audit) để xác nhận rằng đã thỏa mãn các yêu cầu pháp luật và yêu cầu của khách hàng hay chưa.

(10-10) Quy trình hành động khắc phục

Doanh nghiệp phải thực hiện các biện pháp khắc phục một cách phù hợp và kịp thời đối với các điểm không phù hợp được phát hiện thông qua hoạt động đánh giá.

(10-11) Tài liệu và hồ sơ

Doanh nghiệp phải lập, duy trì các tài liệu ghi chép và hồ sơ liên quan đến việc vận hành hệ thống quản lý cũng như bảo vệ quyền riêng tư.

<Biện pháp thực hiện>

◎ Tổng hợp và ban hành các hạng mục CSR yêu cầu đối với nhà cung cấp (ví dụ : hợp đồng, hướng dẫn, v.v.)

◎ Bảo đảm tính bảo mật phù hợp đối với các tài liệu và hồ sơ nhằm tuân thủ quy định pháp luật, phù hợp với các yêu cầu của doanh nghiệp, cũng như bảo vệ quyền riêng tư.

(10-12) Trách nhiệm của nhà cung cấp

Doanh nghiệp phải truyền đạt các yêu cầu trong Bộ Quy tắc Ứng xử này đến các nhà cung cấp và phải xác nhận việc tuân thủ của họ.

<Biện pháp thực hiện>

◎ Truyền đạt các chính sách và yêu cầu của Bộ Quy tắc Ứng xử này tới nhà cung cấp.

◎ Xác nhận tình trạng tuân thủ của nhà cung cấp về chính sách và yêu cầu của Bộ Quy tắc Ứng xử này (ví dụ: kiểm tra đánh giá, phỏng vấn v.v.).

Tài liệu tham khảo

- Công ty cổ phần Yokowo "Phương châm cơ bản về phát triển bền vững và Hướng dẫn hành động về phát triển bền vững"
  https://www.yokowo.co.jp/sustainability/management.html

- RBA Responsible Business Alliance「Quy tắc ứng xử RBA phiên bản.8.0」
  https://www.responsiblebusiness.org/media/docs/RBACodeofConduct8.0_Japanese.pdf

- JEITA Hiệp hội Công nghiệp Điện tử và Công nghệ Thông tin Nhật Bản – Hiệp hội pháp nhân "Hướng dẫn về Hành vi Doanh nghiệp Có Trách nhiệm" (Japan Electronics and Information Technology Industries Association)
  https://www.jeita.or.jp/japanese/pickup/category/2020/200331.html

- JAPIA Hiệp hội Phụ tùng ô tô Nhật Bản – Hiệp hội pháp nhân "Sổ tay hướng dẫn CSR"(Japan Auto Parts Industries Association)
  https://www.japia.or.jp/files/user/japia/work/csrbcp/csr/CSR_H22guidebook.pdf

Hướng dẫn mua hàng CSR - Lịch sử sửa đổi		
Sửa đổi Năm/Tháng/Ngày (Thực hiện Năm/Tháng/Ngày)	Số phiên bản	Lý do thay đổi
2024/7/1 (2024/7/1)	Bản 1.0	Ban hành lần đầu
2025/6/10 (2025/7/1)	Bản 1.0	Chỉnh sửa diễn đạt
2026/5/28 (2026/5/28)	Bản 1.0	Thêm lịch sử sửa đổi, chỉnh sửa diễn đạt, thay đổi link tài liệu tham khảo